

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TUY ĐỨC
TỈNH ĐẮK NÔNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 30/2017/HSST
Ngày 01 tháng 8 năm 2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY ĐỨC, TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Thọ.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Duy Kiên;

Ông Lưu Ngọc Khoa;

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Văn Ngu – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức tham gia phiên tòa:
Ông Hoàng Thanh Chung – Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuy Đức, tiến hành mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 22/2016/HSST ngày 29/03/2016 đối với các bị cáo:

1. Phạm C; sinh năm: 1979; tại Đắk Lắk; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở trước khi phạm tội: Tổ 4, khối 4, phường K X, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hoá: không biết chữ; Con ông Phạm Y (sinh năm 1941) và bà Nguyễn Thị N (sinh năm: 1950); Bị cáo có vợ là Nguyễn Thị Kim H (sinh năm: 1990) và 03 con, con lớn nhất sinh năm 2009, con nhỏ nhất sinh năm 2013; Tiền án, tiền sự: Không; **Nhân thân của bị cáo:** Ngày 19/2/1997 bị Tòa án nhân dân huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 08 (tám) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản công dân” (*tại bản án hình sự sơ thẩm số 05/HSST ngày 19/2/1997*), đã được xóa án tích theo quy định pháp luật; Ngày 06/4/1998 bị Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 18 (mười tám) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản công dân” (*tại bản án hình sự sơ thẩm số 31/HSST ngày 06/4/1998*), đã được xóa án tích theo quy định pháp luật; Ngày 12/5/2000 bị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xử phạt 03 (ba) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” (*tại bản án hình sự sơ thẩm số 69/HSST ngày 12/5/2000*), đã được xóa án tích theo quy định pháp luật; Ngày 06/6/2003 bị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm, xử phạt 30 (ba mươi) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” (*tại bản án hình sự phúc thẩm số 115/HSPT ngày 06/6/2003*), đã được xóa án tích theo quy định pháp luật; Ngày 17/7/2006 bị Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 03 (ba) năm tù về tội “Trộm

cấp tài sản” (tại bản án hình sự sơ thẩm số 132/2006/HSST ngày 17/7/2006), đã được xóa án tích theo quy định pháp luật; Ngày 06/01/2017 bị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông xét xử phúc thẩm, xử phạt 04 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” (tại bản án Hình sự phúc thẩm số: 08/HSPT ngày 06/01/2017). Bị cáo bị Cơ quan CSĐT Công an huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông bắt, tạm giam từ ngày 03/6/2015 đến ngày 17/8/2015 được thay thế bằng biện pháp cho bảo lãnh; bị Cơ quan CSĐT Công an huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông bắt, tạm giam từ ngày 25/8/2015 đến ngày 14/9/2015 được thay thế bằng biện pháp Bảo lãnh. Bị cáo bỏ trốn trong thời gian tại ngoại – Xét xử vắng mặt bị cáo.

2. Trần Văn Q; sinh năm: 1989; tại Hải Dương; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở trước khi phạm tội: Thôn T Đ, xã Đ B S, huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hoá: 2/12; Con ông Trần Văn Kh (sinh năm 1962) và con bà Hà Thị M (sinh năm: 1960); Bị cáo có vợ là Đinh Thị C H (sinh năm: 1997) và 01 con sinh năm 2013; Tiền án, tiền sự: không; **Nhân thân của bị cáo:** Ngày 06/01/2017 bị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông xét xử phúc thẩm, xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (tại bản án Hình sự phúc thẩm số: 08/HSPT ngày 06/01/2017). Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/5/2015. Bị cáo đang chấp hành án (trong một vụ án khác)- Có mặt tại phiên tòa.

3. Lê Trọng Th; sinh năm: 1992; tại Bình Phước; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở trước khi phạm tội: Tổ 2, thôn 7, xã Đ L, huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hoá: 6/12; Con ông Lê Trọng H (sinh năm 1966) và con bà Nguyễn Thị N (sinh năm: 1966); Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không; **Nhân thân của bị cáo:** Ngày 25/8/2015 bị Tòa án nhân dân huyện Hoàng Hoá, tỉnh Thanh Hoá xử phạt 36 tháng tù, về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” (Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 46/2015/HSST ngày 25/8/2015); Ngày 06/01/2017 bị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông xét xử phúc thẩm, xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (tại bản án Hình sự phúc thẩm số: 08/HSPT ngày 06/01/2017). Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 15/6/2015. Bị cáo đang chấp hành án (trong một vụ án khác)- Có mặt tại phiên tòa.

Những người bị hại:

1. Anh Lý Phụ K, sinh năm 1984; địa chỉ: Thôn 10, xã T Th, huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng – Có mặt tại phiên tòa.

2. Chị Lê Thị V, sinh năm 1975; địa chỉ: Bon Brøih, thị trấn Đ M, huyện Krông Nô, tỉnh Đắk Nông – Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vụ thứ nhất: Do có quen biết nhau từ trước nên vào sáng ngày 19/01/2015 các bị cáo Phạm C, Trần Văn Q, Lê Trọng Th rủ nhau vào xã Đắc Ngo, huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông để trộm cắp tài sản, cả ba đi trên hai xe mô tô vào xã Đắc Ngo, huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông khi đi tới khu vực nhà anh Lý Phụ K thuộc bon Điang Đu, xã Đ Ng, huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông các đối tượng quan sát thấy nhà anh K đóng cửa không có ai ở nhà nên các đối tượng đi vòng ra sau nhà và nhìn qua khe ván, quan sát thấy trong nhà có cà phê nhân đã đóng bao. Th nói Quyết đi mua 06 sợi dây thun bằng cao su về để chằng bao rồi đứng ngoài để canh giới, Th sử dụng một cây gỗ cạy bung hai tấm ván ở sau nhà, sau đó các đối tượng chui vào nhà không 3,5 bao cà phê nhân ra ngoài rồi đưa lên xe mô tô cho C và Q chở ra theo hướng xã Đ B S, huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông. Th nhìn thấy trong nhà anh K có chiếc xe mô tô biển kiểm soát 49D1-177.23 đang để trong nhà nên Th tìm chìa khoá xe rồi mở khoá dắt xe chạy về hướng xã Đ B S, huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông để tiêu thụ. C và Q chở cà phê trộm cắp được tới đại lý thu mua nông sản ở xã Q T, huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông cân lên được 270 kg bán được 11.000.000 đồng còn Th điều khiển xe đến khu vực thị xã Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước bán cho một người tên L được 3.500.000 đồng rồi cùng nhau tiêu xài cá nhân. Đến ngày 20/4/2015, C và Q bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắc Song, tỉnh Đắk Nông bắt giữ, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắc Song, tỉnh Đắk Nông đã làm rõ hành vi trộm cắp của Q, C và Th tại huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông và thông báo cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông điều tra xử lý theo quy định của pháp luật.

Vụ thứ hai: Vào ngày 12/03/2015, Phạm C rủ Lê Trọng Th đi xuống nhà một người quen ở huyện Krông Nô, tỉnh Đắk Nông chơi. C lấy xe máy chở Th đi xuống nhà người quen ở xã Nam Đà, huyện Krông Nô, tỉnh Đắk Nông nhưng không có ai ở nhà. C tiếp tục chở Th đi vào đường tỉnh lộ 3 rồi rẽ vào đường đi từ trung tâm huyện đến xã Tân Thành, huyện Krông Nô, tỉnh Đắk Nông. Khi tới đoạn đường thuộc bon Broih, thị trấn Đ M, huyện Krông Nô, tỉnh Đắk Nông thì Th thấy chiếc xe nhãn hiệu Yamaha, loại xe Sirius màu đỏ đen, biển kiểm soát 48C1- 034.29 của chị Lê Thị V dựng ở gốc cây điều gần nhà rẫy, không có ai trông coi nên đã nảy sinh ý định trộm cắp bán lấy tiền tiêu xài. Th nói với C dừng xe lại đợi Th vào lấy xe máy, C đồng ý và dừng xe lại. Th xuống xe dùng vạm phá khoá mang sẵn trong người, bẻ khoá và nổ máy chạy đi, cả hai quay ngược lại hướng trung tâm huyện Krông Nô, tỉnh Đắk Nông đi theo đường tỉnh lộ 4 chạy lên xã Đ B S, huyện Tuy Đức, Đắk Nông, tại đây Phạm C gọi điện thoại cho Trần Văn Q nói vừa mới trộm được chiếc xe máy nhờ Q gọi điện cho bố Q cho gửi xe.

Sau khi nghe nói thì Q gọi điện thoại cho bố mình là ông Trần Văn Kh cho Cg và Th gửi chiếc xe máy và được ông Kh đồng ý. Sau khi gửi xe xong C và Th chạy về thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk hơn một tuần sau Q và Th lấy chiếc xe đã gửi nhà ông Kh từ trước rồi chạy xuống thị xã Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước bán cho một người tên L với giá 3.5000.000 đồng, các bị cáo Th, C và Q chia nhau tiêu xài cá nhân.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Nô, tỉnh Đắk Nông ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can và chuyển vụ án trên đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông tiến hành điều tra giải quyết chung theo quy định của pháp luật.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 20/KL - HĐĐGTS ngày 24/6/2015 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông kết luận: 01 chiếc xe sirius màu trắng đen, biển kiểm soát 49D1-177.23 có giá trị còn lại của xe là 12.600.000 đồng;

Tại Bản kết luận định giá bổ sung tài sản số 36/KL - HĐĐGTS ngày 26/10/2015 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Tuy Đức, kết luận 3,5 Bao cà phê nhân phơi khô có tổng trọng lượng là 270kg có giá trị 10.260.000 đồng.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 23/BB - KLĐG ngày 17/7/2015 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Krông Nô, tỉnh Đắk Nông kết luận: chiếc xe mô tô do C và Th trộm cắp nhãn hiệu Yamaha, loại xe Sirius màu đỏ đen, biển kiểm soát 48C1- 034.29 đã qua sử dụng có trị giá 14.213.000 đồng.

Vật chứng của vụ án bao gồm: 01 chiếc xe sirius biển kiểm soát 49D1-177.23 màu trắng đen; 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại xe Sirius màu đỏ đen, biển kiểm soát 48C1- 034.29; 270 kg cà phê nhân, quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tuy Đức và Công an huyện Krông Nô, tỉnh Đắk Nông đã tiến hành truy tìm nhưng chưa thu hồi được nên tiếp tục truy tìm xử lý sau khi có căn cứ.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại Lý Phụ K yêu cầu các bị cáo Phạm C, Trần Văn Q, Lê Trọng Th phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại về tài sản bị mất gồm 01 chiếc xe sirius biển kiểm soát 49D1-177.23 màu trắng đen và 270kg cà phê nhân với số tiền với số tiền 40.000.000 đồng; người bị hại Lê Thị V yêu cầu các bị cáo Phạm C, Trần Văn Q, Lê Trọng Th phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại về tài sản bị mất gồm 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại xe Sirius màu đỏ đen, biển kiểm soát 48C1- 034.29 với số tiền 21.000.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số: 21/CTr – VKS ngày 29/03/2016 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông truy tố các bị cáo Phạm C, Lê Trọng Th về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 138 – Bộ luật hình sự. Truy tố bị cáo

Trần Văn Q về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 138 và tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*” theo khoản 1 Điều 250 - Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm các bị cáo Trần Văn Q, Lê Trọng Th đều thừa nhận thực hiện những hành vi như nội dung bản cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông; tại phiên tòa hôm nay bị cáo Phạm C vắng mặt do bị cáo bỏ trốn trong thời gian tại ngoại, Cơ quan CSĐT Công an huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông đã ra Quyết định truy nã bị cáo nhưng không có kết quả, vì vậy căn cứ quy định tại điểm a khoản 2 Điều 187 – BLTTHS và hướng dẫn tại khoản 4 Điều 9 Thông tư liên tịch số: 13/2012/TTLT-BCA-BTP-VKSNDTC-TANDTC ngày 09/10/2012 để xét xử vắng mặt bị cáo Phạm C. HĐXX đã công bố các lời khai của bị cáo tại Cơ quan CSĐT Công an huyện Tuy Đức, các lời khai của bị cáo đều thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông đã truy tố.

Tại phiên tòa vị đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Hành vi lợi dụng sự vắng mặt của người bị hại Lý Phụ K, các bị cáo Trần Văn Q, Lê Trọng Th và Phạm C đã lén lút cạy ván nhà anh K để trộm cắp 01 chiếc xe sirius biển kiểm soát 49D1-177.23 màu trắng đen có giá trị tại thời điểm trộm cắp là 12.600.000 đồng; 3,5 bao cà phê nhân phơi khô có tổng trọng lượng là 270kg có giá trị tại thời điểm trộm cắp 10.260.000 đồng. Hành vi của các bị cáo là đồng phạm do các bị cáo cùng có ý định trộm cắp tài sản và cùng nhau thực hiện, vì vậy đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 138 – Bộ luật hình sự. Hành vi của các bị cáo Phạm C và Lê Trọng Th lén lút trộm cắp chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại xe Sirius màu đỏ đen, biển kiểm soát 48C1- 034.29 của chị Lê Thị V có giá trị tại thời điểm trộm cắp là 14.213.000 đồng. Hành vi của các bị cáo là đồng phạm do các bị cáo cùng có ý định trộm cắp tài sản và cùng nhau thực hiện vì vậy đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 138 – Bộ luật hình sự. Hành vi phạm tội của bị cáo Phạm C và Lê Trọng Th đủ yếu tố cấu thành tội phạm với tình tiết tăng nặng “*phạm tội nhiều lần*”. Đối với hành vi của Trần Văn Q tuy không hứa hẹn trước nhưng sau khi biết bị cáo C và Th trộm cắp được tài sản là chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại xe Sirius màu đỏ đen, biển kiểm soát 48C1- 034.29 của chị Lê Thị V, bị cáo Q đã giúp bị cáo C và Th cất dấu tài sản trộm cắp và mang đi tiêu thụ. Hành vi của bị cáo Q đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*” theo khoản 1 Điều 250 - Bộ luật hình sự. Do đó Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo Phạm C, Lê Trọng Th về tội “*Trộm cắp tài sản*”; bị cáo Trần Văn Q về tội “*Trộm cắp tài sản*” và tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*”.

Tại phiên tòa vị đại diện Viện kiểm sát sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 33 - BLHS, xử phạt bị cáo Phạm C từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Áp dụng khoản 1 Điều 51 - BLHS tổng hợp hình phạt 04 (bốn) năm tù tại bản án phúc thẩm số: 08/2017/HSPT ngày 06/01/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án từ 06 (sáu) năm đến 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, trừ đi thời gian bị cáo đã bị tạm giam.

- Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 33-BLHS, xử phạt bị cáo Lê Trọng Th từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm tù. Áp dụng khoản 1 Điều 51 - BLHS tổng hợp hình phạt 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù tại bản án phúc thẩm số: 08/2017/HSPT ngày 06/01/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án từ 07 (bảy) năm đến 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù, trừ đi thời gian bị cáo đã bị tạm giam.

- Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 33 - BLHS xử phạt bị cáo Trần Văn Q từ 12 (mười hai) đến 15 (mười lăm) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; Áp dụng khoản 1 Điều 250; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33 - BLHS xử phạt bị cáo Trần Văn Q từ 06 (sáu) đến 09 (chín) tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. Áp dụng Điều 50 - BLHS tổng hợp hình phạt chung cho hai tội buộc bị cáo Trần Văn Q phải chịu từ 18 (mười tám) đến 24 (hai mươi tư) tháng tù. Áp dụng khoản 1 Điều 51 - BLHS tổng hợp hình phạt 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù tại bản án số 08/2017/HSPT ngày 06/01/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án từ 05 (năm) năm đến 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù, trừ đi thời gian bị cáo đã bị tạm giam.

- Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 42 – BLHS; Điều 589 – BLDS. Chấp nhận việc bị cáo Trần Văn Q, Lê Trọng Th đồng ý bồi thường số tiền 30.000.000 đồng theo yêu cầu của người bị hại anh Lý Phụ K và số tiền 21.000.000 đồng theo đơn yêu cầu của người bị hại Lê Thị V.

Phần tranh luận bị cáo Trần Văn Q, Lê Trọng Th thừa nhận hành vi phạm tội, không tranh luận gì với vị đại diện Viện kiểm sát, chỉ xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Người bị hại Lý Phụ K đồng ý với bản luận tội và mức thỏa thuận bồi thường thiệt hại, đề nghị HĐXX xử phạt bị cáo theo quy định pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tuy Đức, Công an huyện Krông Nô, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức, Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Nô, tỉnh Đắk Nông, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Các bị cáo được tổng đạt đầy đủ văn bản tố tụng, quá trình điều tra, truy tố và xét xử không có khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, vì vậy các hành vi, quyết định tố tụng đều hợp pháp. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án và lời khai của người bị hại và người làm chứng.

Như vậy, do ý thức coi thường pháp luật muốn có tiền tiêu xài cá nhân không bằng sức lao động của mình nên vào ngày 19/01/2015 tại bon Đ Đ, xã Đ Ng, huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông các bị cáo Phạm C, Trần Văn Q, Lê Trọng Th có hành vi lén lút cạy ván nhà anh Lý Phụ K để trộm cắp 01 chiếc xe sirius biển số 49D1-177.23 màu trắng đen có giá trị tại thời điểm trộm cắp là 12.600.000 đồng và 3,5 bao cà phê nhân phơi khô có tổng trọng lượng là 270kg có giá trị tại thời điểm trộm cắp 10.260.000 đồng rồi cùng nhau tiêu xài cá nhân. Tiếp theo đến ngày 12/03/2015, tại bon B, thị trấn Đ M, huyện Krông Nô, tỉnh Đắk Nông. Các bị cáo Phạm C, Lê Trọng Th đã lợi dụng sự sơ hở trong việc trông coi và quản lý tài sản của bà Lê Thị V, C và Th đã có hành vi lén lút dùng vạm phá khóa trộm cắp một chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại xe Sirius màu đỏ đen, biển số 48C1- 034.29 có trị giá tại thời điểm trộm cắp là 14.213.000 đồng sau đó nhờ bị cáo Trần Văn Q cất dấu rồi bán lấy tiền cùng nhau tiêu xài cá nhân. Bị cáo Q mặc dù không hứa hẹn trước, không biết việc bị cáo C và Th trộm cắp xe của bà V nhưng sau khi C và Th trộm cắp được đã thông báo cho Q biết và nhờ Q cất dấu và tiêu thụ, Q đã đồng ý cất dấu rồi mang đi tiêu thụ lấy tiền cùng nhau tiêu sài cá nhân. Do đó hành vi của các bị cáo Phạm C, Lê Trọng Th đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 138 – BLHS; hành vi của bị cáo Trần Văn Q đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” và tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 138 và khoản 1 Điều 250 – BLHS.

“Khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự quy định:

1- Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng hoặc dưới hai triệu đồng nhưng gây hậu quả nghiêm trọng hoặc đã bị xử phạt hành chính về hành vi chiếm đoạt hoặc đã bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm.”

“Khoản 1 Điều 250 Bộ luật hình sự quy định:

1. Người nào không hứa hẹn trước mà chứa chấp, tiêu thụ tài sản biết rõ là do người khác phạm tội mà có, thì bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi

triệu đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm”.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự chung tại địa phương, gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Các bị cáo Phạm C, Lê Trọng Th sau khi phạm tội trộm cắp tại địa bàn huyện Tuy Đức lại tiếp tục phạm tội trộm cắp tại địa bàn huyện Krông Nô, tỉnh Đắk Nông đây là tình tiết tăng nặng “phạm tội nhiều lần”. Bị cáo Trần Văn Q mặc dù không tham gia trộm cắp tại địa bàn huyện Krông Nô, tỉnh Đắk Nông, không hứa hẹn trước nhưng đã có hành vi giúp các bị cáo C và Th cất dấu tài sản sau khi trộm cắp được để mang đi tiêu thụ, vì vậy bị cáo Q bị truy tố thêm về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. Tại phiên tòa các bị cáo Trần Văn Q, Lê Trọng Th thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình; tại phiên tòa các bị cáo Th, Q đồng ý bồi thường theo yêu cầu của người bị hại. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự. Bị cáo Phạm C hiện đã bỏ trốn và việc truy nã bị cáo chưa có kết quả, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị cáo theo quy định pháp luật vì vậy không áp dụng tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo đối với bị cáo C. HĐXX sẽ xem xét các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo.

Tuy nhiên các bị cáo đều là người có nhân thân xấu vào ngày 20/4/2015 bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông khởi tố điều tra về tội “Trộm cắp tài sản” xảy ra trên địa bàn huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông và đã bị kết án bằng bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật số: 08/2017/HSPT ngày 06/1/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông vì vậy cần áp dụng khoản 1 Điều 51 tổng hợp hình phạt của nhiều bản án đối với các bị cáo.

Để đảm bảo việc giáo dục các bị cáo có ý thức chấp hành nghiêm chỉnh pháp luật cũng như răn đe phòng ngừa chung trong toàn xã hội. HĐXX xét thấy cần phải áp dụng mức hình phạt đủ nghiêm tương xứng với hành vi, hậu quả mà các bị cáo gây ra và cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới đảm bảo được mục đích của hình phạt.

* Về vật chứng vụ án: Đối với dây 06 sợi dây thun bằng cao su dùng để buộc cà phê và 01 gậy gỗ có kích thước (4x5)cm dùng để cạy ván nhà của anh K. Quá trình điều tra, cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tuy Đức đã tiến hành điều tra xác minh, truy tìm nhưng không có kết quả và đã lập biên bản đưa vào hồ sơ vụ án nên không đề cập vấn đề xử lý.

Đối với đại lý thu mua nông sản ở xã Q T, huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông (theo lời khai của các bị cáo) mà Phạm C, Trần Văn Q, Lê Trọng Th đã bán 3,5 bao cà phê nhân phơi khô vào ngày 19/01/2015, Quá trình điều tra, cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông đã tiến hành điều tra xác

minh, truy tìm nhưng không có kết quả nên tách riêng tiếp tục điều tra xử lý sau khi có căn cứ.

Đối với hành vi cho gửi xe của ông Trần Văn Kh (bố bị cáo Q) Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông đã làm rõ khi cho gửi xe ông Kh không biết là xe do các đối tượng trộm cắp được vì vậy không đề cập xử lý.

Đối với chiếc xe mô tô 49D1 – 177.23 và chiếc xe mô tô biển số 48C1 – 034.29 mà Phạm C cùng đồng bọn trộm cắp của Lý Phụ K, Lê Thị V rồi bán cho một người tên L (*không rõ nhân thân lai lịch*). Quá trình điều tra, cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông đã tiến hành xác minh truy tìm chiếc xe trên nhưng chưa có kết quả nên tách ra tiếp tục để điều tra xác minh làm rõ.

Đối với chiếc điện thoại di động của Phạm C đã bị Công an huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông tạm giữ để xử lý trong vụ án khác và chiếc điện thoại di động của Trần Văn Q sử dụng liên lạc cho nhau vào việc phạm tội đã bị mất trên đường từ huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông đến huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông nên không đặt ra vấn đề giải quyết.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave, màu xanh, biển số 49T9-6714 mà Phạm C sử dụng vào việc phạm tội đã bị cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông tạm giữ để xử lý ở một vụ án khác nên không đặt ra vấn đề xử lý.

Đối với số lượng cà phê 130kg mà anh Lý Phụ K khai báo bị mất thêm, quá trình điều tra chưa chứng minh được các đối tượng trên đã trộm cắp số cà phê trên của K nên tách ra tiếp tục điều tra làm rõ và xử lý sau khi có căn cứ.

* Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên toà người bị hại Lý Phụ K yêu cầu các bị cáo bồi thường số tiền 30.000.000 đồng; người bị hại Lê Thị V vắng mặt nhưng có đơn yêu cầu các bị cáo bồi thường số tiền 21.000.000 đồng. Tại phiên Tòa các bị cáo Q và Th đồng ý bồi thường theo yêu cầu của những người bị hại. Đây là sự tự nguyện của bị cáo nên cần chấp nhận.

Về án phí: Các bị cáo Phạm C; Lê Trọng Th; Trần Văn Q phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm. các bị cáo Lê Trọng Th; Trần Văn Q phải chịu tiền án phí Dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Phạm C và Lê Trọng Th phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Tuyên bố bị cáo Trần Văn Q phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” và tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 33 - BLHS, xử phạt bị cáo Phạm C 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Áp dụng khoản 1 Điều 51 - BLHS tổng hợp hình phạt 04 (bốn) năm tù tại bản án phúc thẩm số: 08/2017/HSPT ngày 06/01/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, trừ đi thời gian bị cáo đã bị bắt, tạm giam từ ngày 03/6/2015 đến ngày 17/8/2015 và từ ngày 25/8/2015 đến ngày 14/9/2015.

- Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 33-BLHS, xử phạt bị cáo Lê Trọng Th 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Áp dụng khoản 1 Điều 51 - BLHS tổng hợp hình phạt 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù tại bản án phúc thẩm số: 08/2017/HSPT ngày 06/01/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 07 (bảy) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 15/6/2015.

- Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 33 - BLHS xử phạt bị cáo Trần Văn Q 01 (một) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”; Áp dụng khoản 1 Điều 250; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33 - BLHS xử phạt bị cáo Trần Văn Q 06 (sáu) tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. Áp dụng Điều 50 - BLHS tổng hợp hình phạt chung cho hai tội buộc bị cáo Trần Văn Q phải chịu 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Áp dụng khoản 1 Điều 51 - BLHS tổng hợp hình phạt 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù tại bản án phúc thẩm số: 08/2017/HSPT ngày 06/01/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 05 (năm) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 07/5/2015.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 42 - BLHS; Điều 589 - BLDS năm 2015.

Chấp nhận việc bị cáo Trần Văn Q, Lê Trọng Th đồng ý bồi thường số tiền 30.000.000 đồng theo yêu cầu của người bị hại anh Lý Phụ K và số tiền 21.000.000 đồng theo yêu cầu của người bị hại Lê Thị V. Cụ thể mỗi bị cáo phải bồi thường cho anh Lý Phụ K 15.000.000 (mười lăm triệu) đồng, bồi thường cho chị Lê Thị V 10.500.000 (mười triệu năm trăm nghìn) đồng.

Kể từ ngày anh Lý Phụ K và chị Lê Thị V có đơn yêu cầu thi hành án, nếu Trần Văn Q, Lê Trọng Th chậm trả số tiền nêu trên, thì Trần Văn Q, Lê Trọng Th còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước công bố tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 99 – BLTTHS; Điểm a, c khoản 1 Điều 23 – Nghị quyết số: 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH14. Buộc các bị cáo Phạm C; Lê Trọng Th và Trần Văn Q mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm; Buộc các bị cáo Lê Trọng Th và Trần

Văn Q mỗi bị cáo phải chịu 1.275.000 (*một triệu hai trăm bảy lăm nghìn*) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Báo cho các bị cáo Lê Trọng Th; Trần Văn Q và người bị hại Lý Phụ K biết được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án .

Báo cho bị cáo Phạm C và người bị hại Lê Thị V biết được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án tại chính quyền địa phương và nơi cư trú.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- Phòng HSNV Công an tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Tuy Đức;
- CA huyện Tuy Đức
- Chi cục THADS huyện Tuy Đức;
- Các bị cáo;
- Những người bị hại;
- Lưu hồ sơ.

Nguyễn Tiến Thọ